

Số: 864/SGD&ĐT-GDMN-TH
V/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Giáo dục mầm non năm học 2008-2009.

Bến Tre, ngày 09 tháng 9 năm 2008

Kính gửi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã.

- Căn cứ Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2008-2009;

- Căn cứ Quyết định số 38/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/7/2008 của Bộ GD&ĐT về kế hoạch thời gian năm học 2008-2009 của GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Thực hiện công văn số 7558/BGDĐT-GDMN, ngày 19/8/2008 của GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2008-2009;

- Căn cứ Chỉ thị số 10/2008/CT-UBND ngày 08/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành GD&ĐT trong năm học 2008-2009.

Sở GD&ĐT hướng dẫn các Phòng GD&ĐT thực hiện nhiệm vụ cụ thể đối với bậc học Mầm non như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG:

Năm học 2008-2009, GDMN tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị số 06/CT-TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động "*Hai không*", cuộc vận động "*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*" của ngành; Thực hiện chủ đề năm học "*Năm học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và triển khai phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" và chương trình Quốc gia: Phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi.

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2006-2015; Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 về một số chính sách phát triển GDMN và Quyết định số 20/2006/QĐ-TTg về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010 với các nhiệm vụ trọng tâm:

Phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế; Đổi mới GDMN về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục; đánh giá thực chất chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; Tăng cường cơ sở

vật chất và trang thiết bị, nâng chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, nhất là đối với vùng khó khăn để thu hút trẻ đến trường; đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo 5 tuổi đều được đi học mẫu giáo để làm quen với tiếng Việt trước khi vào lớp 1; Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Chú trọng công tác tuyên truyền, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tận dụng mọi nguồn lực để phát triển GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “Hai không” của ngành

Các Phòng GD&ĐT tập trung chỉ đạo tuyên truyền, tổ chức học tập, bồi dưỡng quán triệt trong đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non về đạo đức lương tâm nghề nghiệp, phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ngày 16/4/2008 ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo. Gắn nội dung cuộc vận động “*Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” với thực hiện chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, ngăn chặn và xử lý kịp thời với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế nuôi dạy trẻ.

Hướng dẫn triển khai phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” phù hợp với các trường mầm non. Năm học 2008-2009, mỗi huyện thị xây dựng được ít nhất 1 trường mầm non đạt tiêu chuẩn “*trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Tập trung giải quyết 3 vấn đề: Mỗi trường mầm non đều có nước sạch, nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn; lựa chọn và đưa bài hát dân ca, trò chơi dân gian vào hoạt động vui chơi tích cực của trẻ; xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện phù hợp với đặc điểm hoạt động và tâm lý trẻ.

Xây dựng các điển hình tiên tiến của GDMN; nêu gương những tập thể, cá nhân CBQL và giáo viên có nhiều nỗ lực vượt khó, có thành tích cao trong GDMN để tuyên truyền, cổ vũ trong ngành và toàn xã hội, biểu dương khen thưởng kịp thời. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực chất chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá phong trào GDMN của mỗi nhà trường, mỗi đơn vị.

2. Tiếp tục mở rộng quy mô giáo dục mầm non

Tiếp tục thực hiện Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2006-2015 được phê duyệt theo Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2006-2010 của tỉnh. Chú trọng vấn đề quy hoạch mạng lưới trường lớp, tham mưu với chính quyền các cấp, các doanh nghiệp ưu tiên đầu tư kinh phí để xây dựng trường, mở rộng quy mô để tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc cha mẹ.

Xây dựng kế hoạch phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi theo Đề án phổ cập một năm mẫu giáo 5 tuổi giai đoạn 2009-2015 của Bộ. Phòng GD&ĐT tiếp tục tham mưu cho chính quyền địa phương ưu tiên tập trung kinh phí xây dựng phòng học, mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, tuyển dụng và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên để huy động tối đa trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, đảm bảo trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở vùng khó khăn được học trong các trường công lập để chuẩn bị tốt Tiếng Việt trước khi vào lớp 1; các vùng còn lại tăng cường huy động trẻ 5 tuổi được học trong các loại hình trường. Các thị trấn, thị xã, nơi có điều kiện phát triển cần tập trung nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Phân đầu huy động đạt tỷ lệ 8% trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ; tiếp tục phối hợp với y tế, phụ nữ xã phường mở rộng nhóm trẻ gia đình, huy động 6% trẻ trong độ tuổi; trên 65% trẻ mẫu giáo được đến trường. Phân đầu tất cả trẻ 5 tuổi đều được đến trường, lớp mẫu giáo.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục mầm non

3.1. Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng

- Các Phòng GD&ĐT tăng cường chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm an toàn tuyệt đối thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích của trẻ ở các cơ sở GDMN. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ trường mầm non, Quy chế nuôi dạy trẻ, các văn bản chỉ đạo và tài liệu Sở đã hướng dẫn hàng năm. Thực hiện phòng chống HIV/AIDS trong đội ngũ cán bộ giáo viên và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo Luật phòng chống HIV/AIDS đã quy định.

- Thực hiện thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 08/7/2008 hướng dẫn công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Ở những nơi có tổ chức bán trú cần phối hợp với ngành y tế trong việc kiểm tra và cấp giấy phép bếp đạt tiêu chuẩn VSATTP; trang bị đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú cho trẻ để tăng số trẻ được ăn trong các cơ sở GDMN. Tiếp tục phòng chống suy dinh dưỡng, chống béo phì, nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% và giảm từ 1-2% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước. Tăng tỷ lệ trường mầm non có mô hình phòng chống suy dinh dưỡng.

- Phối hợp với các ngành, nhất là ngành y tế trong việc chăm sóc sức khỏe, quản lý tiêm chủng, phòng dịch bệnh trong các cơ sở GDMN. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tăng cường sự phối hợp với cha mẹ, cộng đồng và chương trình P/S bảo vệ nụ cười Việt Nam để rèn kỹ năng vệ sinh cá nhân, rèn thói quen nếp sống văn minh, phòng chống các bệnh về mắt, răng cho trẻ.

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Tập trung tăng cường hoạt động chỉ đạo và tổ chức bồi dưỡng CBQL, giáo viên ở hai trường đăng ký về Bộ tham gia thực hiện thí điểm chương trình GDMN mới (dự kiến trường MNBC Hoa Dừa-Thị xã, trường MNBC Thị trấn-Mỏ Cày). Khuyến khích địa phương chủ động tìm tòi sáng tạo trong việc chỉ đạo thực hiện chương trình, phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đảm bảo mục tiêu về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Đẩy mạnh hình thức học tập, trao đổi kinh nghiệm về

đổi mới GDMN. Tăng cường kiểm tra giúp đỡ việc thực hiện chương trình ở các đơn vị mới tham gia; bổ sung và điều chỉnh thiết bị giáo dục mầm non phục vụ thí điểm chương trình.

Những nơi chưa thực hiện chương trình thí điểm GDMN cần tập trung vào đổi mới hình thức GDMN theo hướng tích hợp chủ đề; xây dựng môi trường giáo dục, môi trường hoạt động cho trẻ, chuẩn bị tốt cho việc thực hiện chương trình GDMN mới vào những năm sau.

Bộ sẽ ban hành chuẩn phát triển trẻ em 5-6 tuổi và sẽ triển khai hướng dẫn cách đánh giá vào cuối năm học 2008-2009.

3.3. Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục môi trường

Đảm bảo 100% giáo viên được tham gia tập huấn kiến thức và kỹ năng lồng ghép xây dựng và bảo vệ môi trường; Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, tránh bê tông hóa sân chơi của trẻ; Tận dụng hoàn cảnh thực tiễn tại cơ sở GDMN để giáo dục thói quen bảo vệ môi trường cho trẻ. Tăng cường làm đồ dùng dạy học và tận dụng nguyên vật liệu tái sử dụng, nguyên liệu có sẵn ở địa phương phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường vào việc xây dựng môi trường GDMN đạt tiêu chuẩn: Xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện.

3.4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong trường mầm non

Tiếp tục phát huy hiệu quả trang thiết bị đã được hỗ trợ từ chương trình IBM cho hai trường (trường MNBC Hoa Dừa-Thị xã, trường MNBC Thị trấn-Mỏ Cày); ứng dụng các phần mềm Kidsmart, Happykid, Nutrikids, các phần mềm quản lý cho hoạt động của nhà trường. Các Phòng GD&ĐT tiếp tục tham mưu, đầu tư trang thiết bị, các phần mềm và bồi dưỡng CBQL, giáo viên thực hiện năm học đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN có hiệu quả.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên

Đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình bồi dưỡng giáo viên mầm non; thực hiện quản lý và đánh giá chất lượng giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đã được ban hành nhằm đảm bảo chất lượng của đội ngũ tương ứng với trình độ được đào tạo, bồi dưỡng.

Các cơ sở GDMN tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng đạo đức nhà giáo, vận dụng kiến thức bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ II vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Quan tâm đến việc sử dụng tài liệu đã được địa phương biên soạn về truyền thống lịch sử, văn hóa dân gian, văn hóa-xã hội của địa phương nhằm giúp CBQL và giáo viên nâng cao nhận thức, tình cảm, trách nhiệm và hiểu biết của mình về nơi đang sống và làm việc.

Về chính sách đối với giáo viên: Các Phòng GD&ĐT tham mưu và triển khai tuyển giáo viên mầm non vào biên chế nếu đủ điều kiện; Chú trọng sắp xếp đội ngũ cho phù hợp giữa nhà trẻ và mẫu giáo, giữa nuôi và dạy để đảm bảo chất lượng đồng đều và toàn diện. Bổ sung đội ngũ kế toán, văn phòng, y tế cho trường mầm non theo Thông tư liên tịch số 71 và Điều lệ trường mầm non.

Quan tâm bồi dưỡng cán bộ y tế trong trường mầm non để nâng cao năng lực chuyên môn về lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ cho trẻ tại trường.

Rà soát đội ngũ CBQL, bổ sung những nơi còn thiếu. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin, về quản lý tài chính cho CBQL trường mầm non để đảm bảo thực hiện chủ đề năm học **“*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”**. Các địa phương cần sớm có kế hoạch bồi dưỡng CBQL để tiếp cận chỉ đạo chương trình GDMN mới, nâng cao năng lực quản lý nhà trường, nâng cao hiểu biết về các văn bản quy định hiện hành để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể để cùng chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động và nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Về cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí giáo dục mầm non

Tích cực tham mưu cho UBND các cấp trong việc quy hoạch đất, đầu tư kinh phí cho phát triển GDMN, đặc biệt ở các thị xã, thị trấn, khu công nghiệp. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả nguồn vốn kiên cố hoá trường học để xây mới, xóa phòng tranh tre, nứa lá, phòng học tạm đảm bảo có đủ phòng học an toàn của GDMN; đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục thu hút các nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn...Phân đầu mỗi huyện, thị có thêm ít nhất 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Để triển khai có hiệu quả chương trình GDMN mới, các Phòng GD&ĐT cần sớm có kế hoạch chỉ đạo mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ; đồng thời đầu tư trang thiết bị, đồ chơi, học liệu đáp ứng yêu cầu danh mục thiết bị đồ chơi tối thiểu phục vụ chương trình thí điểm GDMN theo Quyết định 2227/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/5/2006.

Các huyện, thị cần dành tối thiểu 10% tổng chi ngân sách nhà nước về giáo dục cho GDMN theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 05/2003/TTLT/BGD&ĐT-BNV-BTC.

6. Công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Tiếp tục triển khai Quyết định số 23/2006/QĐBGDĐT quy định về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Phối hợp với ngành Y tế trong công tác phát hiện và can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật. Lập hồ sơ, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức giáo dục trẻ hoà nhập và đánh giá trẻ khuyết tật làm cơ sở cho công tác chuyển giao trẻ lên Tiểu học. Tiếp tục tăng cường huy động trẻ khuyết tật ra lớp mầm non. Bộ sẽ tổ chức hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các địa phương về chính sách giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng về giáo dục cho trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

7. Công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục mầm non

Tích cực phổ biến những quy định của ngành và kiến thức nuôi dạy con cho cha mẹ và cộng đồng. Đẩy mạnh việc xây dựng góc tuyên truyền của trường, nhóm, lớp. Thông qua các hoạt động thực tiễn, các phương tiện thông tin đại chúng và tạp chí của ngành để tuyên truyền về kết quả và giải pháp phát triển GDMN của địa phương; sưu tầm, phát hành các ấn phẩm về GDMN tại cơ sở để trao đổi, chia

sẽ kinh nghiệm; phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho cha mẹ, nhất là đối với những vùng có tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ thấp. Nơi nào có điều kiện, có thể xây dựng trang Web để phụ huynh trao đổi học tập về cách nuôi dạy con tại gia đình để phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tích cực huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN. Trong năm học, Bộ sẽ tổ chức hội thảo về nội dung, phương pháp phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ dưới 3 tuổi trong công đồng (tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh).

8. Về công tác quản lý

8.1 Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN

Sở GD&ĐT tổ chức tập huấn phổ biến và hướng dẫn cơ sở thực hiện một số văn bản quy phạm pháp luật của GDMN mới được ban hành, tập huấn cho CBQL cốt cán về công tác quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN.

Các Phòng GD&ĐT cần tham mưu thực hiện có hiệu quả phân cấp quản lý giáo dục theo các văn bản hiện hành; tham mưu với chính quyền địa phương tổ chức việc thực hiện quản lý, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động của các trường, nhóm lớp tư thục đủ điều kiện và kiên quyết đóng cửa những nơi không đủ điều kiện; xây dựng chương trình bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho những người trông trẻ; tạo điều kiện phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

8.2 Công tác kiểm tra, thanh tra

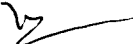
Bộ GD&ĐT tăng cường kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước về GDMN ở các địa phương: tập trung vào việc thực hiện các quy định, quy chế về chuyên môn nghiệp vụ chăm sóc, giáo dục trẻ trong tất cả các cơ sở GDMN theo các văn bản pháp quy hiện hành.

Các Phòng GD&ĐT cần đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN ngoài công lập theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục.

Trong khi chờ đợi văn bản chính thức, các Phòng GD&ĐT chỉ đạo việc kiểm định chất lượng nhà trường theo các tiêu chuẩn đã quy định tại Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 ban hành Điều lệ trường mầm non; Quyết định số 36/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

Trong năm học, Bộ sẽ kiểm tra toàn diện về GDMN từ 3 đến 5 tỉnh thành, kiểm tra thực hiện chương trình GDMN, kiểm tra thực hiện các dự án; tỉnh sẽ thanh tra 2 Phòng GD&ĐT, các Phòng GD&ĐT tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở GDMN trên địa bàn theo chỉ tiêu quy định.

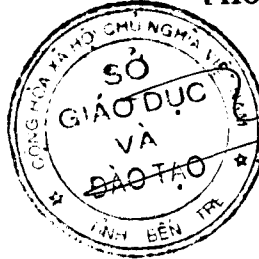
8.3 Thực hiện cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng tin học trong công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục, các trường sư phạm và các cơ sở GDMN. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng. Mở rộng kết nối INTERNET, khai thác thông tin mạng giáo dục, hệ thống email để trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý văn bản, quản lý hành chính. Thống nhất biểu mẫu, nội dung và hình thức các báo cáo.

Căn cứ hướng dẫn trên đây, yêu cầu các Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch cụ thể của năm học đối với bậc học mầm non và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần phản ánh kịp thời để Sở GD&ĐT (Phòng GDMN&TH) hướng dẫn, giải quyết. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, P.GDMN&TH.

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Lê Văn Chín